BỘ QUỐC PHÒNG
QUÂN CHỦNG
PHÒNG KHÔNG-KHÔNG QUÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1566 /QĐ-PKKQ

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Hồ sơ mời thầu, E-HSMT gói thầu SB-01.26: Mua sắm trang bị thi công nhỏ phục vụ công tác chuyên môn năm 2026 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm trang bị thi công nhỏ phục vụ công tác chuyên môn năm 2026 thuộc dự toán mua sắm trang bị thi công nhỏ phục vụ công tác chuyên môn năm 2026

TƯ LỆNH PHÒNG KHÔNG-KHÔNG QUÂN

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1032/QĐ-PKKQ ngày 10/03/2026 của Tư lệnh Quân chủng PK-KQ về việc thành thành lập hành lập Hội đồng mua sắm nghiệm thu hàng hóa, tổ chuyên gia đấu thầu, tổ thẩm định đấu thầu mua sắm trang bị thi công nhỏ phục vụ công tác chuyên môn năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1489/QĐ-PKKQ ngày 30/3/2026 của Tư lệnh Quân chủng PKKQ về việc Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm trang bị thi công nhỏ phục vụ công tác chuyên môn năm 2026;

Căn cứ tờ trình số 02/TTr-TCG ngày 31/3/2026 của Tổ chuyên gia đấu thầu về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu, E-HSMT gói thầu SB-01.26: Mua sắm trang bị thi công nhỏ phục vụ công tác chuyên môn năm 2026;

Căn cứ báo cáo thẩm định số 02/BC-TTĐ ngày 01/4/2026 của Tổ thẩm định đấu thầu về việc thẩm định Hồ sơ mời thầu theo hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng Gói thầu SB-01.26 thuộc mua sắm trang bị thi công nhỏ phục vụ công tác chuyên môn năm 2026;

Theo đề nghị của đồng chí Chủ tịch hội đồng mua sắm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt HSMT, E-HSMT gói thầu SB-01.26: Mua sắm trang bị thi công nhỏ phục vụ công tác chuyên môn năm 2026 với nội dung theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Hội đồng mua sắm căn cứ vào những nội dung phê duyệt tại Điều 1 và Báo cáo thẩm định hoàn chỉnh Hồ sơ mời thầu và triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, Bộ Quốc phòng, Quân chủng về quản lý đấu thầu, công tác mua sắm trang bị.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các đồng chí Chủ tịch Hội đồng mua sắm và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Phòng Tài chính QC;
- HĐMSTB(02);
- Lưu: VT, PCB. NTT05.

KT. TƯ LỆNH
PHÓ TƯ LỆNH

Nội dung được ký số bởi:
Tên đơn vị: PHÒNG CÔNG BINH/BỘ THAM MƯU/QUÂN CHỦNG PHÒNG KHÔNG-KHÔNG QUÂN
Mã số thuế: 0010690012735
Thời gian ký: 02-04-2026 07:16:51

Thiếu tướng Bùi Đức Hiền

Phụ lục

NỘI DUNG CHÍNH HỒ SƠ MỜI THẦU, E-HSMT CỦA GÓI THẦU

(Kèm theo quyết định số 566/QĐ-PK-KQ ngày 01 tháng 4 năm 2026 của QC PK-KQ)

I. NỘI DUNG THỰC HIỆN CỦA GÓI THẦU

- Tên gói thầu: SB-01.26: Mua sắm trang bị thi công nhỏ phục vụ công tác chuyên môn năm 2026.

- Giá gói thầu: 7.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy tỷ đồng chẵn).

II. NỘI DUNG CHÍNH HỒ SƠ MỜI THẦU CỦA GÓI THẦU

1. Nội dung của Hồ sơ mời thầu

MÔ TẢ TÓM TẮT

Phần 1. THỦ TỤC ĐẤU THẦU

Chương I. CHỈ DẪN NHÀ THẦU

Chương II. BẢNG DỮ LIỆU ĐẤU THẦU

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Chương IV. BIỂU MẪU MỜI THẦU VÀ DỰ THẦU

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

CHƯƠNG V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Phần 3. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

Chương VI. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Phần 4. BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

2. Phạm vi cung cấp hàng hóa, yêu cầu về kỹ thuật

Căn cứ vào quy mô, tính chất và yêu cầu sử dụng mà các thông số yêu cầu về tính năng kỹ thuật của các thiết bị được xác định như sau:

TT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật
1	Máy bơm nước động cơ xăng	Chiếc	25	- Công xuất ≥4.0HP (3kW) - Lưu Lượng ≥620 lít/phút (37,2m3/h) - Trọng lượng khô ≥21kg - Kích thước (mm): ≥490 x 400 x 450
2	Máy cắt cỏ cầm tay động cơ xăng	Chiếc	52	- Công suất: ≥1.4 HP - Loại động cơ: 4 thì (1 xylanh) - Cần: Takuma - Tốc độ không tải: 7000 vòng/phút - Dung tích bình xăng: 0.68 l - Đường kính lưỡi cắt: ≥355 mm

TT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật
				- Phụ kiện kèm theo: Túi đồ nghề, dây đeo, chắn cỏ, lưỡi cắt - Kích thước (mm): ≥1700 x 200 x 300
3	Máy cắt sắt bàn điện	Chiếc	23	- Công suất: ≥2300W - Đường kính lưỡi cắt: ≥355mm - Đường kính ren trục: 2.54 - Trọng lượng máy: ≥13.5kg - Khả năng cắt ống tròn: ≥129mm - Khả năng cắt sắt hộp vuông: ≥119x119mm
4	Máy cắt thép thủy lực cầm tay	Chiếc	21	- Mã: RC-25 - Công suất: ≥1600W - Điện áp 220V - Đường kính thép cắt: 4-32mm
5	Máy chà nhám	Chiếc	14	- Công suất: ≥1,2kw - Điện áp: 220 V - 1 pha - Trọng lượng: ≥6 kg
6	Máy cưa bàn điện	Chiếc	06	- Công suất: ≥3Kw - Điện áp: 380V - Tốc độ quay: 3000 Vòng/ phút - Đường kính cắt: ≥110mm
7	Máy Cưa lọng	Chiếc	04	- Công suất : ≥450W - Điện áp: 220V - Độ cắt sâu: Gỗ: ≥65 mm; Thép: ≥6 mm - Tốc độ không tải: 500 - 3,100 l/p
8	Máy cưa xích chạy xăng	Chiếc	10	- Công suất: ≥2,6KW - Dung tích xi lanh : 58cc - Nhiên liệu: xăng pha nhớt 1:25 - Lam: 20 inch, Xích: 76DL - Kích thước: ≥51.0×26.0×29.0cm - Trọng lượng: ≥7,2kg
9	Máy duỗi sắt bàn động cơ điện	Chiếc	10	- Công suất: ≥10 Hp - Đường kính thép duỗi: ≥Φ8mm - Tốc độ duỗi: ≥50m/p - Khả năng cắt: ≥1,2m
10	Máy Đầm bàn động cơ xăng	Chiếc	06	- Động cơ xăng Robin EX21 - Dung tích xy lanh: 211 cc - Công suất cực đại: ≥7.0 HP

TT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật
				- Vòng tua: 3,600 vòng/phút
11	Máy đầm dùi bê tông	Chiếc	04	- Động cơ: ≥1,5 kw - Điện áp 220V - Dây dùi 1,5m
12	Máy Đầm thước điện	Chiếc	08	- Loại: 4 thì, 1 xi lanh - Công suất: ≥1,2Kw, Tốc độ 7000 v/p - Chiều dài thước ≥3m - Trọng lượng: ≥25 Kg - Kích thước (mm): ≥3000*1280*600
13	Máy đục bê tông	Chiếc	25	- Công suất: ≥1.500W - Tốc độ không tải: 0 - 1.500 vòng/phút - Đường kính mũi đục: ≥30mm - Nguồn điện áp: 220V/50Hz - Trọng lượng sản phẩm: ≥21kg
14	Máy hàn xách tay điện	Chiếc	32	- Công suất ≥5 Kw - Cường độ ≥200A - Nguồn điện 220V - Đường kính que hàn ≥4mm - Trọng lượng ≥50 Kg - Biến áp: Dây đồng
15	Máy khoan điện	Chiếc	33	- Công suất: ≥720W - Đường kính khoan bê tông, mũi khoan búa: 4 – 22 mm - Tỷ lệ va đập: 0 – 4.800 bpm
16	Máy khoan rút lõi bê tông	Chiếc	07	- Công suất: ≥3300w - Điện áp: 220V - Tốc độ không tải: 500 v/p - Đường kính khoan tối đa: ≥200 mm - Phụ kiện: Đồng bộ.
17	Máy mài góc	Chiếc	26	- Công suất: ≥720W - Đường kính: 125mm - Tốc độ không tải: 11.000 vòng/phút - Kích thước: ≥261x140x111 mm - Trọng lượng: ≥1.9 kg
18	Máy mài sàn bê tông	Chiếc	02	- Công suất tổng: ≥4,75 KW - Đường kính: 125mm - Tốc độ không tải: 14500 vòng/phút - Kích thước: ≥1100x460x980 mm

TT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật
				- Trọng lượng: ≥145 kg
19	Máy nén khí 3 pha	Chiếc	03	- Công suất: ≥10 HP - Điện áp: 3 pha- 380V - Lưu lượng: ≥1050 Lít/phút - Áp lực: ≥12.5 Kg/cm3 - Dung tích bình chứa: ≥500 Lít
20	Máy phát điện	Chiếc	16	- Điện áp đầu ra: 1 pha/220V - Công suất máy phát điện: 5.0 - 5.5 kVA - Kiểu động cơ của máy phát: GX390 - Hệ thống khởi động: Giật nổ bằng tay và có củ đề - Trọng lượng: ≥80kg (có bánh xe)
21	Máy sơn vạch kẻ đường	Chiếc	06	- Công suất: ≥5.5Hp - Trọng lượng: ≥75 Kg
22	Máy Tời treo vật liệu	Chiếc	08	- Trục quay 360 Độ - Công suất động cơ: ≥2.2kw (có tay côn)
23	Máy thủy bình	Chiếc	11	- Đơn vị đo: 360 độ - Độ phóng đại: 32x - Sai số: 1 mm ở 30 m - Khoảng hoạt động : ≥120 m - Bộ sét bao gồm: GOL 32 D + Chân máy BT 160 + Cây mia GR 500
24	Máy trộn động cơ xăng 5.5HP	Chiếc	04	- Động cơ xăng Honda GX160 - Công suất ≥5.5HP - Dung tích thùng trộn ≥370 lít - Dung tích mẻ trộn ≥300 lít - Năng suất trộn ≥5.5 m3/h
25	Máy trộn bê tông tự hành động cơ D8	Chiếc	03	- Động cơ: Diesel D8 - Dung tích thùng trộn: ≥360 lít - Dung tích mẻ trộn: ≥290 lít - Năng suất trộn: ≥5 m3/h
26	Máy trộn điện 2,2kW 220V	Chiếc	10	- Động cơ ≥2,2 kW/220V - Dung tích thùng trộn ≥370 lít - Dung tích mẻ trộn ≥300 lít - Năng suất trộn ≥5 m3/h - Tốc độ động cơ ≤1600v/phút

TT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật
27	Máy xoa mặt bê tông điện	Chiếc	06	- Đường kính khung 1m - Công xuất động cơ điện ≥3,2kw/220v - Kích thước (mm) ≥1020 x 1020 x 360
28	Xe lu rung rắt tay	Chiếc	02	- Công suất động cơ: ≥13HP - Lực rung ≥25KN - Tốc độ di chuyển 0-4km/h - Dung tích bình dầu: ≥6L - Dung tích bình nước: ≥15L - Khởi động Đề nổ - Trọng lượng: ≥660kg - Kích thước: ≥955x930x2600mm
29	Máy cân bằng lazer	Chiếc	06	- Loại 5 tia tự động cân bằng - Laser siêu sáng 12V - Pin≥3600 mah - Khoảng cách làm việc: ≥80m
30	Máy rửa cao áp	Chiếc	05	- Áp lực làm việc: ≥200Bar - Áp lực tối đa: ≥220Bar - Công suất: ≥5.5kw - Điện áp: 380V/3pha - Piston: Sứ - Lưu lượng nước: ≥14,6 Lít/phút - Tốc độ: 1450 vòng/phút - Ống cao áp: ≥15M/ lõi thép - Súng cao áp+Béc:0°,15°,40°, béc hóa chất - Trọng lượng: ≥96Kg
31	Máy bơm nước động cơ xăng	Chiếc	02	- Tải trọng định mức: ≥1500 kg - Trọng lượng bản thân: ≥590 kg - Kích thước tổng thể(Dài Rộng Cao): 2200*1100*1300 - Kích thước bánh xích: ≥230*72*46mm - Số cấp số: 3 tiến, 1 lùi - Tốc độ di chuyển tối đa: ≥15 km/h - Phương thức khởi động: Đề nổ

TT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật
32	Máy cắt cỏ cầm tay động cơ xăng	Chiếc	09	- Thể tích thùng: ≥2,5 m3 - Kích thước thùng: ≥2250x1780x700 - Cơ cấu hệ thống ben nâng hạ: Thủy lực (02 trụ, 03 đốt) - Công suất động cơ: ≥30 HP - Hệ thống đề khởi động: 12V - Tốc độ di chuyển tối đa: ≥30 Km/h - Kích thước: ≥3300*1850*1750 - Tải trọng: ≥5000kg